

BIỆN PHÁP GIÁO DỤC HOÀ NHẬP CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ LỨA TUỔI MẪU GIÁO TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Đào Hà Trang

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Giáo dục hòa nhập trong can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ ở bậc mầm non đóng vai trò then chốt trong việc phát triển khả năng thích ứng xã hội. Đây là giai đoạn não bộ có tính linh hoạt cao, giúp trẻ dễ dàng tiếp thu và cải thiện kỹ năng. Môi trường hòa nhập tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với hành vi, ngôn ngữ và kỹ năng xã hội chuẩn mực từ bạn bè, qua đó giảm cảm giác cô lập. Đồng thời, mô hình này đảm bảo công bằng trong giáo dục, giúp trẻ rèn luyện kỹ năng sống, tăng sự tự tin và hình thành nền tảng cho quá trình hòa nhập cộng đồng bền vững sau này.

Từ khóa: Rối loạn phổ tự kỷ, giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục Mầm non, lứa tuổi Mẫu giáo.

INCLUSIVE EDUCATIONAL MEASURES FOR CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER PRESCHOOL AGE IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION INSTITUTIONS IN QUANG NINH PROVINCE

Abstract: Inclusive education in early intervention for children with autism spectrum disorder at the preschool level plays a crucial role in developing social adaptability. This is a stage where the brain is highly flexible, making it easier for children to absorb and improve skills. An inclusive environment provides opportunities for children to interact with standard behaviors, language, and social skills from their peers, thereby reducing feelings of isolation. At the same time, this model ensures equity in education, helps children develop life skills, increase self-confidence, and form a foundation for sustainable community integration later in life.

Keywords: Autism spectrum disorder, inclusive education, preschool education institution, preschool age.

Nhận bài: 04/03/2026

Phản biện: 10/05/2026

Duyệt đăng: 14/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh phát triển của xã hội hiện đại, giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, đặc biệt là trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK), ngày càng được quan tâm như một nhiệm vụ mang ý nghĩa nhân văn và chiến lược. Trẻ RLPTK có quyền bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, vui chơi và chăm sóc sức khỏe theo các cam kết quốc tế và pháp luật Việt Nam. Tại Việt Nam, mặc dù chưa có dữ liệu thống kê toàn diện, nhiều nghiên cứu cho thấy tỉ lệ trẻ mắc RLPTK dao động khoảng 1%–2%, với xu hướng gia tăng trong những năm gần đây, đặt ra thách thức lớn đối với công tác can thiệp và giáo dục.

Giáo dục hòa nhập ở bậc mầm non – giai đoạn vàng cho can thiệp sớm – đã được chú trọng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế trong thực tiễn. Tại tỉnh Quảng Ninh, đội ngũ giáo viên còn thiếu kinh nghiệm chuyên sâu và kỹ năng can thiệp đặc thù; cơ sở vật chất, phòng chức năng và điều kiện tổ chức giáo dục cá nhân hóa còn hạn chế. Áp lực chương trình đại trà cũng khiến việc hỗ trợ chuyên biệt cho trẻ chưa hiệu quả, dẫn đến quá trình hòa nhập chưa đạt mục tiêu phát triển toàn diện. Thực trạng này đòi hỏi cần có các giải pháp mang tính hệ thống nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ

2.1.1. Khái niệm giáo dục hòa nhập

Giáo dục hòa nhập đã được Công ước Liên Hiệp Quốc về Quyền của người khuyết tật (UNCRPD) khuyến khích áp dụng, hướng tới việc giảm các rào cản trong môi trường học tập và sinh hoạt của học sinh (HS), đặc biệt là trẻ khuyết tật. Mô hình giáo dục này dựa trên quan điểm xã hội trong việc nhìn nhận trẻ khuyết tật: nguyên nhân gây nên KT không phải chỉ do khiếm khuyết của bản thân các em mà còn có thể là khiếm khuyết từ nhận thức và định kiến xã hội đem lại. Báo cáo của UNESCO về “Giáo dục hòa nhập: Đạt được mục tiêu giáo dục cho tất cả người khuyết tật và người có nhu cầu giáo dục đặc biệt” (UNESCO, 2017) đã tập trung vào vai trò của giáo dục hòa nhập trong việc đảm bảo quyền lợi giáo dục của những người khuyết tật và nhu cầu giáo dục đặc biệt. Nó xác định các lợi ích của giáo dục hòa nhập, bao gồm sự phát triển toàn diện, tăng cường đạo đức, tạo ra môi trường học tập tích cực và xây dựng một xã hội công bằng hơn. Theo khoản 1 Điều 15 Luật Giáo dục 2019 quy định: “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng khác nhau của người học; bảo đảm

quyền học tập bình đẳng, chất lượng giáo dục, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và khả năng của người học; tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của người học và không phân biệt đối xử. Nhà nước có chính sách hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập cho người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em, người học là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

2.1.2. Khái niệm về rối loạn phổ tự kỷ

Năm 1999, tại Hội nghị toàn quốc về tự kỷ ở Mỹ, các chuyên gia cho rằng nên xếp tự kỷ vào nhóm các rối loạn phát triển diện rộng và đã thống nhất đưa ra định nghĩa về tự kỷ: “Tự kỷ là một dạng rối loạn trong nhóm rối loạn phát triển diện rộng, ảnh hưởng đến nhiều mặt của sự phát triển nhưng ảnh hưởng nhiều nhất đến khả năng giao tiếp và quan hệ xã hội”.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), rối loạn phổ tự kỷ (ASD) là một tình trạng rối loạn phát triển thần kinh đặc trưng bởi những khó khăn đáng kể và dai dẳng trong giao tiếp xã hội, tương tác xã hội, và sự hiện diện của các hành vi, sở thích hoặc hoạt động hạn chế, lặp đi lặp lại. Các triệu chứng này xuất hiện từ thời thơ ấu và có mức độ nghiêm trọng khác nhau, tạo nên sự đa dạng trong biểu hiện của từng cá nhân. ASD ảnh hưởng đến các lĩnh vực chức năng quan trọng, bao gồm cả lĩnh vực xã hội và nghề nghiệp, và tác động của nó kéo dài suốt đời. Việc nhận biết và can thiệp sớm là rất cần thiết để giảm thiểu khó khăn, cải thiện kết quả và nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người mắc ASD.

Một khái niệm tương đối đầy đủ và được sử dụng phổ biến nhất là khái niệm của Liên hiệp quốc đưa ra vào năm 2008: “Tự kỷ là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt cuộc đời, thường xuất hiện trong 3 năm đầu đời. Tự kỷ là do rối loạn thần kinh gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ. Tự kỷ có thể xảy ra ở bất cứ cá nhân nào không phân biệt giới tính, chủng tộc hoặc điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc điểm của tự kỷ là những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại”. Từ khái niệm này các nội hàm có thể tiếp cận bao gồm: về phân loại, về thời điểm, về tiến trình phát triển, về cơ chế, về khiếm khuyết cốt lõi/đặc trưng, về mặt nhân chủng, về mặt xã hội học... Cùng với sự thay đổi về tiêu chí chẩn đoán RLPTK theo DSM 5, hiện nay về cơ bản có thể thống nhất các nội dung cốt lõi của khái niệm RLPTK là một

dạng khuyết tật phát triển, được đặc trưng bởi hai khiếm khuyết chính về giao tiếp xã hội và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại.

2.2. Thực tiễn trong công tác giáo dục hoà nhập cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi Mẫu giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) ở lứa tuổi mẫu giáo có vai trò quan trọng trong việc tận dụng “giai đoạn vàng” phát triển, giúp trẻ cải thiện ngôn ngữ, hành vi và kỹ năng tự phục vụ, đồng thời tạo nền tảng chuyển tiếp lên tiểu học. Tại Quảng Ninh, công tác này đã có những bước phát triển nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn.

Thứ nhất, môi trường giáo dục chưa đồng bộ, thiếu cơ sở vật chất và thiết bị chuyên biệt như AAC, PECS hay không gian học cá nhân, gây hạn chế trong hỗ trợ trẻ. Lớp học đông và thiết kế mở khiến trẻ khó tập trung và thích nghi.

Thứ hai, năng lực chuyên môn của giáo viên còn hạn chế do thiếu đào tạo chuyên sâu về các phương pháp can thiệp như ABA, TEACCH và xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IE).

Thứ ba, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả. Một số phụ huynh chưa chấp nhận tình trạng của con hoặc thiếu thời gian đồng hành, làm giảm hiệu quả can thiệp.

Những khó khăn này đòi hỏi sự cải thiện đồng bộ về cơ sở vật chất, nâng cao năng lực giáo viên và tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập.

2.3. Biện pháp giáo dục hoà nhập cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi Mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục Mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2.3.1. Chú trọng nâng cao, đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống giáo cụ trực quan cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Đối với công tác giáo dục hòa nhập, việc chú trọng nâng cao, đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống giáo cụ trực quan cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đóng vai trò vô cùng quan trọng và được coi là một trong những điều kiện tiên quyết quyết định hiệu quả của mọi chiến lược can thiệp hoà nhập. Trên thực tế hiện nay, các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh chưa chú trọng đầu tư nhiều vào cơ sở vật chất, trang thiết bị và các loại giáo cụ phục vụ trong công tác giáo dục hoà nhập cho trẻ RLPTK. Hệ thống đồ dùng trực quan chuyên biệt chính là chiếc chìa

khóa ngôn ngữ thứ hai giúp phá vỡ vỏ ốc cô lập và giải tỏa ức chế giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong lớp mầm non. Do khiếm khuyết cốt lõi về giao tiếp và ngôn ngữ, trẻ tự kỷ gặp khó khăn lớn trong việc tiếp nhận các chỉ dẫn bằng lời nói trừu tượng, liên tục của giáo viên đại trà, nhưng ngược lại, các em lại sở hữu năng lực tư duy bằng hình ảnh tĩnh vô cùng mạnh mẽ. Vì vậy, các giáo cụ trực quan đặc biệt như hệ thống giao tiếp qua trao đổi tranh ảnh (PECS) được thiết kế chuẩn hóa, ép plastic bền bỉ và phân loại theo mã màu, kết hợp với bảng lịch trình thị giác (Visual Schedules) gắn nhám dính cố định ngang tầm mắt chính là phương tiện tối ưu giúp cụ thể hóa các khái niệm thời gian và nhu cầu sinh hoạt hằng ngày thành các biểu tượng trực quan.

Khi có được hệ thống đồ dùng này giúp trẻ dần hình thành được ngôn ngữ, thấu hiểu được tiến trình hoạt động của lớp học mà không cần phụ thuộc vào lời nói,... Việc đầu tư bài bản và đồng bộ hệ thống giáo cụ trực quan đặc thù này tương ứng với từng mức độ tổn thương của trẻ chính là giải pháp cốt lõi để hiện thực hóa các mục tiêu trong Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP), giúp trẻ tự kỷ tận dụng tối đa “giai đoạn vàng” mẫu giáo để học cách biểu đạt, tương tác và thích ứng xã hội bền vững. Hệ thống giáo cụ trực quan chuyên biệt dành cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mẫu giáo không chỉ đóng vai trò hỗ trợ giảng dạy đơn thuần, mà chính là những mắt xích kỹ thuật cốt lõi định hình nên chất lượng của toàn bộ tiến trình can thiệp hòa nhập. Việc thấu hiểu đặc điểm tư duy hình ảnh đặc trưng của trẻ để đầu tư bài bản, đồng bộ các loại giáo cụ từ hệ thống giao tiếp thay thế PECS, ... chính là chìa khóa tháo gỡ rào cản giao tiếp và kiểm soát hành vi xung động một cách khoa học. Việc đầu tư chu đáo và phân loại giáo cụ dựa trên từng mức độ tổn thương không chỉ giải tỏa áp lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên mà còn hiện thực hóa mục tiêu cốt lõi của kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP). Đây chính là nền tảng vững chắc giúp trẻ tự kỷ tận dụng tối đa giai đoạn vàng can thiệp hỗ trợ trẻ hình thành kỹ năng còn khuyết.

2.3.2. Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong công tác giáo dục hoà nhập cho trẻ cho trẻ RLPTK lứa tuổi mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trước những khó khăn, thách thức trong công tác giáo dục hoà nhập cho trẻ RLPTK lứa tuổi Mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục Mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nhận thấy trên thực tế

tại các cơ sở giáo dục Mầm non trên địa bàn tỉnh, trình độ kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng hiện tại của không ít giáo viên còn tồn tại những mặt hạn chế, dẫn đến tâm lý thiếu tự tin, lo âu khi trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ can thiệp cho đối tượng học sinh đặc biệt này. Chính vì vậy, việc đặt công tác nâng cao trình độ chuyên môn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, giáo viên vào vị trí quan trọng và được coi là đòn bẩy quyết định nhằm dịch chuyển từ những nỗ lực giáo dục mang tính kinh nghiệm, cảm tính sang một quy trình can thiệp khoa học, thực chất và bền vững. Tuy nhiên, để công tác đào tạo và bồi dưỡng này đi vào thực chất, đạt hiệu quả cao thì nhà trường, các giáo viên cần phối hợp cùng các bộ ban ngành, đề xuất các phương án tổ chức các buổi tọa đàm, tập huấn, mời chuyên gia để trao đổi những kinh nghiệm và hướng dẫn các cách thức tổ chức giáo dục hoà nhập, xây dựng kế hoạch cá nhân,... Quá trình tập huấn chuyên sâu tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về thời lượng và quy mô này sẽ giúp bù đắp triệt để những khiếm khuyết về kiến thức chuyên ngành, thỏa mãn nhu cầu tự thân của giáo viên về việc nâng cao năng lực sư phạm đặc biệt. Khi trình độ chuyên môn được củng cố, giáo viên sẽ thay đổi tư duy sư phạm, nắm vững các kỹ thuật can thiệp hành vi ứng dụng hoặc phương pháp dạy học cấu trúc để chủ động ứng phó trước tính chất đa dạng, phức tạp của đối tượng trẻ RLPTK. Đồng thời, đội ngũ giáo viên sẽ nâng cao năng lực thực hành trong việc tinh gọn quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP), biết cách thao tác hóa các mục tiêu mang tính định tính, mơ hồ thành các chỉ số hành vi cụ thể, rõ ràng và có thể đo lường được. Năng lực chuyên môn chuyên sâu được nâng cao cũng cho phép giáo viên khéo léo lồng ghép các mục tiêu can thiệp cá nhân này vào các hoạt động nhóm nhỏ hoặc giờ chơi tự do của lớp học đại trà một cách tự nhiên, tận dụng bạn bè bình thường làm mẫu hành vi mà không làm gián đoạn chương trình chăm sóc giáo dục chung của cả lớp.

2.3.3. Phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục hoà nhập cho trẻ cho trẻ RLPT.

Để giáo dục hoà nhập cho trẻ đạt hiệu quả cao rất cần đến sự phối kết hợp của các bậc phụ huynh trong quá trình can thiệp. Việc các bậc phụ huynh chấp nhận, phối hợp cùng nhà trường và giáo viên, theo sát con từ những giai đoạn đầu tiên sẽ là chiếc chìa khoá vàng đặc biệt quan trọng để trẻ RLPT có được những thay đổi, phát triển được những kỹ năng còn khuyết thiếu. Chính vì vậy, tâm lý của phụ huynh cũng cần luôn luôn sẵn

sàng đồng hành cùng trẻ. Để thực hiện được hiệu quả, có sự thấu hiểu, phối hợp nhịp nhàng từ phía nhà trường, giáo viên và phụ huynh cũng cần có những gắn kết thông qua các hoạt động workshop “Thấu hiểu thế giới của con”, “Thay đổi để yêu thương”,... Thông qua các hoạt động workshop ngắn, nhà trường và giáo viên giúp cho phụ huynh có cái nhìn rộng hơn, hiểu rõ về rối loạn phổ tự kỷ mà con mình đang có các biểu hiện. Từ đó phần nào giúp phụ huynh có thể phá vỡ nhưng tự ti, suy nghĩ tiêu cực về rối loạn phổ tự kỷ. Phụ huynh sẽ dần thấu hiểu được nhưng điều con mình đang cần trong giai đoạn đầu đời của con. Thông qua các không gian đối thoại của buổi workshop mang tính bảo mật và không phán xét, giáo viên và các chuyên gia có thể sử dụng các minh chứng video trực quan về chính các hoạt động chập vập hoặc cô độc của trẻ trên lớp để khơi gợi bản năng bảo bọc và trách nhiệm của cha mẹ, thay vì áp đặt các thuật ngữ y học nặng nề gây hoang sợ. Đặc biệt, các workshop này cần tích hợp hoạt động giả lập rối loạn cảm giác như việc cho phụ huynh đeo tai nghe phát tiếng nhiễu sóng cường độ cao kết hợp đeo kính mờ để thực hiện các nhiệm vụ vận động tinh giúp họ trực tiếp cảm nhận sự bất lực và tổn thương mà con mình đang phải chịu đựng mỗi ngày dưới hội chứng tự kỷ. Chính trải nghiệm thực tế này sẽ tạo ra cú hích tâm lý mạnh mẽ, phá vỡ hoàn toàn rào cản tự ti, mặc cảm hay suy nghĩ tiêu cực, giúp phụ huynh dũng cảm đối diện, thừa nhận và thấu hiểu sâu sắc những nhu cầu đặc thù của con trong giai đoạn đầu đời. Bên cạnh các buổi workshop trực tiếp, mỗi gắn kết này cần được duy trì linh hoạt thông qua cơ chế nhật ký đồng hành kỹ thuật số bất đồng bộ và các gói học liệu (Micro-learning). Giáo viên có thể lồng ghép các mục tiêu của bản IEP vào các nhiệm vụ 5 phút tại

nhà cực kỳ tối giản, hướng dẫn cha mẹ cách tương tác tự nhiên trong chính các sinh hoạt hằng ngày như giờ ăn cơm, giờ tắm hay trước khi đi ngủ. Sự chuyển dịch từ tâm lý sang chủ động đồng hành, từ phối hợp cơ học sang tương tác chức năng đồng bộ giữa hai môi trường sống cốt lõi này sẽ góp phần giúp trẻ rời rối loạn phổ tự kỷ dần hình thành được các kỹ năng còn khuyết. Thông qua các hoạt động, kế hoạch giáo dục cụ thể này sẽ giúp nhà trường, giáo viên và phụ huynh cũng có nhưng sự thật hiểu để đưa ra được những giải pháp, phương pháp giáo dục hiệu quả giúp trẻ dần tiến bộ hơn.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục hòa nhập cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non mang lại giá trị nhân văn và ý nghĩa chiến lược sâu sắc, đóng vai trò là chìa khóa then chốt mở ra cơ hội thích ứng xã hội cho những trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Giai đoạn mẫu giáo chính là thời điểm vàng khi não bộ của trẻ có độ đàn hồi và khả năng bù trừ mạnh mẽ nhất, biến môi trường hòa nhập trở thành một không gian trị liệu tự nhiên vô cùng quý giá. Thông qua các hoạt động vui chơi và học tập tập thể, trẻ đặc biệt được tiếp xúc trực tiếp với các mô hình hành vi, ngôn ngữ và kỹ năng xã hội chuẩn mực từ bạn bè cùng trang lứa. Bên cạnh việc tạo ra sự công bằng trong quyền tiếp cận giáo dục, mô hình này còn giúp trẻ RLPTK cải thiện đáng kể các khiếm khuyết về giao tiếp, hình thành các kỹ năng thực hành cuộc sống cốt lõi và từng bước nuôi dưỡng lòng tự tin. Không dừng lại ở những lợi ích dành riêng cho nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt, giáo dục hòa nhập còn là môi trường bồi cảnh quan trọng để giáo viên và những đứa trẻ bình thường học cách thấu hiểu, sẻ chia, biết đồng cảm và tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của mỗi cá nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2022-2026). *Thống kê từ Tổng cục Thống kê Việt Nam và các đề tài nghiên cứu của Đại học Huế*.
- Lã Thị Bắc Lý, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Tho (2023). *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thanh Liêm (2020). *Nuôi dạy trẻ có rối loạn phổ tự kỷ trong môi trường gia đình*. NXB Phụ nữ.
- Kate C. Wilde (2019). *Hỗ trợ trẻ tự kỷ*. NXB Lao động.